

Bản án số: 57/2017/HSST
Ngày 28-9-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Như Trang;
2. Bà Đoàn Thị Duyên.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Huê - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Thu Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 60/2017/HSST - ngày 15/9/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2017/HSST - QĐ ngày 18 tháng 9 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. **Vũ Văn T**, sinh ngày 05/3/1977 tại xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: thôn B, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình; số CMND: 151306715; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Kinh; con ông Vũ Văn T (đã chết) và bà Vũ Thị N sinh năm 1927; gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ năm; có vợ: Trần Thị H sinh năm 1981 và có hai con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2006;

Tiền án, Tiền sự: không;

Nhân thân: Bản án số 34/2010/HSST ngày 26/8/2010 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, xử phạt bị cáo T 01 năm 06 tháng tù về tội: “ Tàng trữ

trái phép chất ma túy”. Ngày 14/12/2011 chấp hành xong án phạt tù và về địa phương cho đến nay.

Bị tạm giữ từ ngày 23/6/2017 đến ngày 26/6/2017 chuyển tạm giam đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Kiến Xương. Bị cáo được trích xuất, có mặt.

2. Bùi Đức Q, sinh ngày 10/10/1976 tại xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: thôn T, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình; số CMND: 034076001730; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; con ông Bùi Xuân H sinh năm 1945 và bà Bùi Thị L sinh năm 1947; gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; có vợ: Vũ Thị Quy C sinh năm 1980 và có hai con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2013;

Tiền án, Tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 23/5/2013 UBND thành phố Thái Bình quyết định số 1399/QĐ - CT áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội, thời gian 12 tháng, đã chấp hành xong ngày 17/5/2014 và về địa phương lao động đến nay.

Bị tạm giữ từ ngày 23/6/2017 đến ngày 26/6/2017 chuyển tạm giam đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Kiến Xương. Bị cáo được trích xuất, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 23/6/2017, Q điện thoại cho T rủ góp tiền đi mua ma túy về sử dụng. T đồng ý và hẹn gặp Q ở đường thôn T, xã V, huyện Kiến Xương. Q điều khiển xe mô tô BKS 17F8 - 5294, còn T đi bộ ra điểm hẹn, khi gặp nhau Q đưa cho T 100.000 đồng để T đi mua ma túy. Q đứng đó chờ, còn T cầm tiền rồi điều khiển xe mô tô của Q đi đến khu vực đê xã Vũ Đông, thành phố Thái Bình mua 01 gói Heroine, gói bằng giấy trắng có dòng kẻ xanh với giá 100.000 đồng của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ. Sau khi mua được ma túy, T cầm gói Heroine rồi điều khiển xe quay lại chỗ cũ đón Q, sau đó chở Q đến khu vực nghĩa trang thôn Đ, xã V để sử dụng ma túy. T và Q đi vào khu lăng mộ họ Trần, T bỏ gói Heroine vừa mua được ra để T và Q sử dụng thì bị Tổ công tác của Công an huyện Kiến Xương phát hiện và yêu

cầu kiểm tra. Trước sự chứng kiến của 2 người, Tổ công tác đã thu giữ tại vị trí trên mặt mộ chỗ Q và T ngồi một gói bằng giấy trắng có dòng kẻ xanh, bên trong chứa chất bột màu trắng đục dạng cục. T và Q đều khai nhận là Heroine do Q đưa cho T 100.000 đồng để T đi mua ma túy về sử dụng. Tổ công tác đã yêu cầu Q, T và mời người làm chứng về trụ sở UBND xã V để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, lập biên bản niêm phong vật chứng. Cơ quan điều tra Công an huyện Kiến Xương quản lý của Q: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam sung màu vàng đồng, số Imei 359929070627796101, số thuê bao 01683121570 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Cizir màu xanh, biển kiểm soát 17F8 - 5294; quản lý của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Black Berry màu trắng, viền vàng, số Imei 356760050693620137; số thuê bao 01658008671.

Tại Kết luận giám định số 273/KLGD - PC 54 ngày 23/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình kết luận:

- Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có trọng lượng là 0,3120gam.

Vật chứng của vụ án:

- 0,3120 gam Heroin thu của T, sau giám định còn 0,2849 gam; 01 điện thoại BlackBerry màu trắng, viền vàng kèm theo số thuê bao 01658008671 thu giữ của Vũ Văn T và 01 điện thoại Samsung màu vàng đồng kèm số thuê bao 01683121570 thu giữ của Bùi Đức Q, chuyển Chi cục thi hành án dân sự quản lý theo quy định pháp luật;

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Cizir màu xanh, BKS 17F8 - 5294 thu giữ của Bùi Đức Q là tài sản hợp pháp của gia đình Q, ngày 29/8/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương đã trả lại cho chị Vũ Thị Quy C (vợ Q).

- Tại bản Cáo trạng số 60/KSĐT - ngày 14/9/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình đã truy tố Vũ Văn T và Bùi Đức Q về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T và Bùi Đức Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội:

Xử phạt bị cáo Vũ Văn T mức án từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù.

Xử phạt bị cáo Bùi Đức Q mức án từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về nguồn gốc 0,3120 gam Hêrôin, Vũ Văn T khai mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi không biết tên, địa chỉ với giá 100.000 đồng tại khu vực đê xã Vũ Đông thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình, do không xác định được người bán nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

Về việc xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự 1999; điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu của Vũ Văn T 0,2849 gam heroine còn lại sau khi đã giám định trong bao niêm phong số 273/KLGĐ; số thuê bao 01683121570 và số thuê bao 01658008671 để tiêu hủy; tịch thu chiếc điện thoại nhãn hiệu Black Berry màu trắng, viền vàng thu giữ của Vũ Văn T và chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung màu vàng đồng thu của Bùi Đức Q để sung quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội cải tạo, sớm trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kiến Xương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ

quan tiền hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên toà các bị cáo Vũ Văn T và Bùi Đức Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo đã chứng minh cho hành vi phạm tội của nhau, phù hợp nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của người làm chứng

Hành vi phạm tội của các bị cáo Vũ Văn T và Bùi Đức Q còn được chứng minh bằng các chứng cứ sau đây:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình lập ngày 23/6/2017: Hồi 13 giờ ngày 23/6/2017 tại khu lăng mộ họ Trần thuộc nghĩa trang thôn Đại Du, xã Vũ Sơn - Kiến Xương - Thái Bình, Tổ công tác Công an kết hợp cùng ban công an xã Vũ Sơn kiểm tra theo thủ tục hành chính đối với Vũ Văn T, SN 1977, thôn Bình Sơn, Vũ Tây, Kiến Xương, Thái Bình và Bùi Đức Q, SN 1976, thôn Thống Nhất - Vũ Tây - Kiến Xương - Thái Bình đã phát hiện thu giữ tại trên mặt mộ chỗ T và Q đang ngồi 01 (một) gói bên ngoài gói bằng giấy trắng có dòng kẻ xanh, bên trong có chứa chất bột màu trắng đục dạng cục, T và Q khai nhận đây là gói ma túy của T và Q mua về để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt (bút lục 06, 07).

- Biên bản quản lý và niêm phong vật chứng do Công an huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình lập hồi 14 giờ 10 phút ngày 23/6/2017: “ Thu tại mặt mộ cạnh chỗ Vũ Văn T đang ngồi 01 (một) gói bên ngoài gói bằng giấy trắng có dòng kẻ xanh, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục. Gói có đặc điểm trên được niêm phong trong một phong bì viền xanh đỏ. Mặt trước ghi: Vật chứng thu giữ của Vũ Văn T, SN 1977 trú xã V - Kiến Xương - Thái Bình...” (Bút lục 13).

- Biên bản quản lý và kiểm tra điện thoại do Công an huyện Kiến Xương lập hồi 15 giờ 20 phút và 15 giờ 40 phút ngày 26/6/2017 (bút lục 16, 17).

- Biên bản ghi lời khai của những người chứng kiến là anh Trần Văn Thuần sinh năm 1973 và anh Nguyễn Văn Mười sinh năm 1981, đều trú tại: thôn Đại Du, xã Vũ Sơn, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình là những người chứng kiến việc Tổ công tác Công an huyện Kiến Xương kiểm tra, thu giữ gói ma túy tại mặt mộ cạnh chân T, Q 01 gói bên ngoài gói bằng giấy trắng có dòng kẻ xanh, bên trong có chứa chất bột màu trắng đục dạng cục, T và Q đều khai đó là Heroine góp tiền mua để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt (bút lục 50 - 57).

- Kết luận giám định số 273/KLGD - PC 54 ngày 23/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có trọng lượng là 0,3120gam (không phải ba nghìn một trăm hai mươi gam) - Bút lục 15.

[3] Từ những căn cứ nêu trên có đủ căn cứ để xác định: Hồi 13 giờ ngày 23/6/2017, tại khu lãng mộ họ Trần thuộc nghĩa trang thôn Đại Du xã Vũ Sơn huyện Kiến Xương, Vũ Văn T và Bùi Đức Q có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Heroine có trọng lượng 0,3120 gam nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của Vũ Văn T và Bùi Đức Q đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

BLHS năm 1999: Điều 194. Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt ma túy quy định.

"1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc công việc nhất định từ một năm đến năm năm".

BLHS năm 2015: Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

c) Hêrôin, Côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[4] Như vậy quy định của BLHS năm 2015 về hình phạt đối với tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đã giảm so với BLHS năm 1999.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015, điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội thì các quy định có lợi được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật có hiệu lực thi hành. Do vậy cần áp dụng quy định có lợi cho bị cáo theo các quy định nêu trên.

[5] Xét tính chất, mức độ và hậu quả của vụ án thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo Vũ Văn T và Bùi Đức Q là nghiêm trọng, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây nguy hại lớn cho xã hội. Vì tệ nạn ma túy đang là hiểm họa cho toàn xã hội, không những gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình mà còn là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội. Mặt khác, xét thấy năm 2010 bị cáo T bị Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội: “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”, năm 2013 bị cáo Q bị Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình quyết định áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội, thời gian 12 tháng, nhưng các bị cáo không chịu cải tạo giáo dục mà tiếp tục cùng nhau phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” là thể hiện ý thức coi thường pháp luật của các bị cáo. Vì vậy cần xử phạt nghiêm khắc, áp dụng hình phạt tù buộc các bị cáo phải cách ly khỏi xã hội trong một thời gian, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo giáo dục đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6]. Xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo là đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc trước nhưng khi nhận điện thoại của Q, T đã đồng ý và cùng Q thực hiện hành vi phạm tội. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thì Bùi Đức Q là người điện thoại cho Vũ Văn T rủ góp tiền, đưa tiền và đưa xe máy của mình cho T để T đi mua ma túy về sử dụng nên giữ vai trò là người giúp sức. Sau khi nghe Q rủ góp tiền đi mua ma túy là T đồng ý và là người trực tiếp đi mua ma túy về sử dụng nên giữ vai trò là người thực hành. Bị cáo T và bị cáo Q có vai trò tương đương nhau trong vụ án. Tuy nhiên vào năm 2013 bị cáo Q đã bị UBND thành phố Thái Bình áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội, thời gian 12 tháng còn bị cáo T đã bị Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội: “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” vào năm 2010, ngày 23/6/2017 bị cáo T lại tiếp tục cùng

bị cáo Q phạm tội, vì vậy lần phạm tội này bị cáo T phải bị xử phạt mức án nặng hơn bị cáo Q.

[7] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xét đến trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình - là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Các bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Xét thấy, về nguồn gốc 0,3120 gam Hêrôin, Vũ Văn T khai mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi không biết tên, địa chỉ với giá 100.000 đồng tại khu vực đê xã Vũ Đông thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình, do không xác định được người bán nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

[10] Về xử lý vật chứng:

- 0,3120 gam Heroin thu giữ của bị cáo T, sau khi giám định còn 0,2849 gam là chất ma túy Nhà nước cấm lưu hành, vì vậy cần tịch thu để tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 41 BLHS 1999 và điểm a khoản 2 điều 76 BLTTHS.

- Số thuê bao 01683121570 và số thuê bao 01658008671 không có giá trị, vì vậy cần tịch thu để tiêu hủy theo quy định tại điểm đ khoản 2 điều 76 BLTTHS.

- 01 điện thoại BlackBerry màu trắng, viền vàng thu giữ của Vũ Văn T và 01 điện thoại Sam sung màu vàng đồng thu giữ của Bùi Đức Q là phương tiện các bị cáo dùng để liên lạc về việc đi mua ma túy để sử dụng, tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì, không đề nghị trả lại, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 điều 76 BLTTHS.

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Cizir màu xanh, BKS 17F8 - 5294 thu giữ của Bùi Đức Q là tài sản hợp pháp của gia đình Q, ngày 29/8/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương đã trả lại cho chị Vũ Thị Quy C (vợ Q) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[11] Về án phí: Các bị cáo Vũ Văn T và Bùi Đức Q phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Văn T và Bùi Đức Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 194; Điều 20; Điều 53; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

- Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 23/6/2017.

- Xử phạt bị cáo Bùi Đức Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 23/6/2017.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

-Tịch thu của Vũ Văn T 0,2849 gam Hêrôin còn lại sau khi đã giám định trong phong bì niêm phong số 273/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; tịch thu số thuê bao 01683121570 và số thuê bao 01658008671 để tiêu hủy.

- Tịch thu 01 điện thoại BlackBerry màu trắng, viền vàng thu giữ của Vũ Văn T và 01 điện thoại Samsung màu vàng đồng thu giữ của Bùi Đức Q để sung quỹ Nhà nước.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương lập ngày 15/9/2017)

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương đã trả lại cho chị Vũ Thị Quy C (vợ Q) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Cizir màu xanh, BKS 17F8 - 5294.

4. Án phí: Áp dụng Điều 98, 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Vũ Văn T và Bùi Đức Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm .

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày T án sơ thẩm 28/9/2017.

Nơi nhận:

- VKSND KX;
- Bị cáo;
- THAKX;
- CAKX
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Xuân